

Ngày 17/06/2026



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

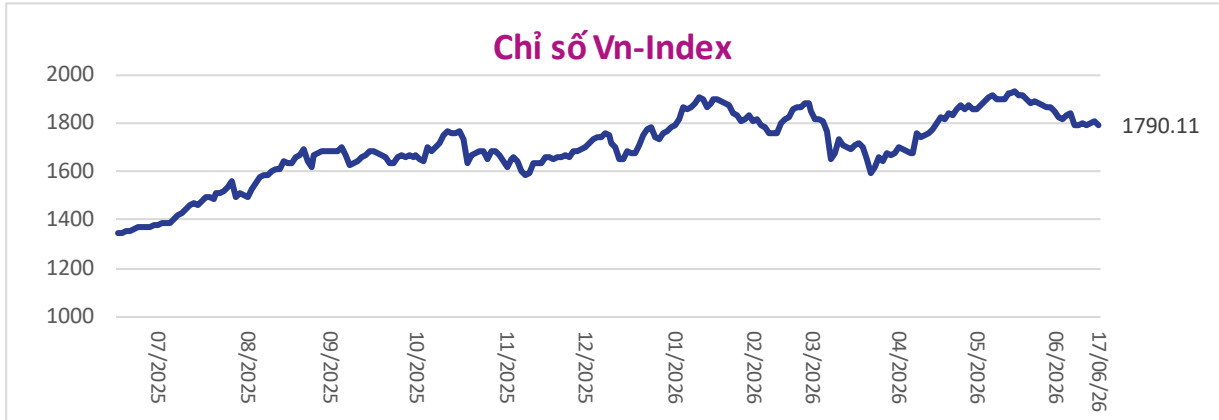
Tổng quan thị trường

(Cập nhật 11:30)

1790.11

-17.83

-0.99%

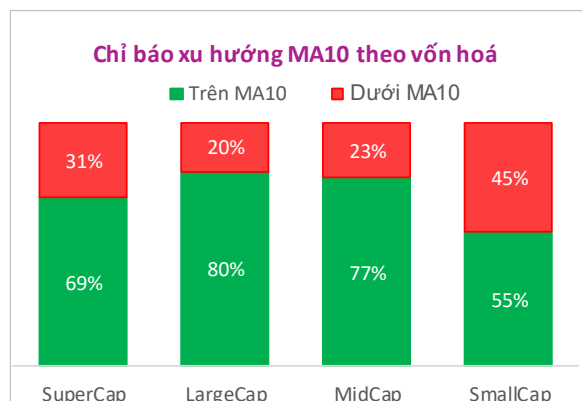


Phiên giao dịch sáng ngày 17/06/2026, chỉ số Vn-Index đang giảm điểm mạnh, tuy nhiên số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index giảm -17,83 điểm, và đang vận động dưới đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VHM(-3,7%), VIC(-3,6%). Diễn biến của các chỉ báo dòng tiền cho thấy: Cả hai chỉ báo dòng tiền AccDist và OBV vẫn chưa phá vỡ xu hướng tăng.

Trong tháng 6/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -6.763 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -72.271 tỷ đồng.

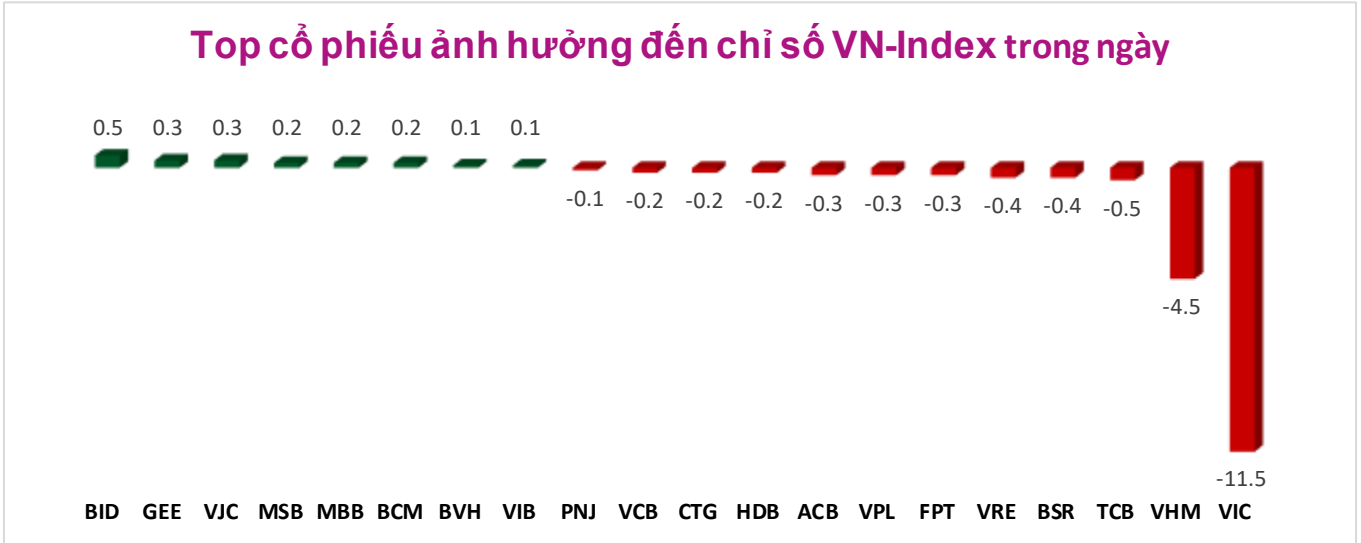
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↑	Bất động sản ↑	Chứng khoán ↑
Thép ↑	Phân bón	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN	Thủy sản ↑
Bảo hiểm ↓	Xây dựng	Cảng biển ↑
Mía đường ↑	Bán lẻ ↑	Dệt may ↓

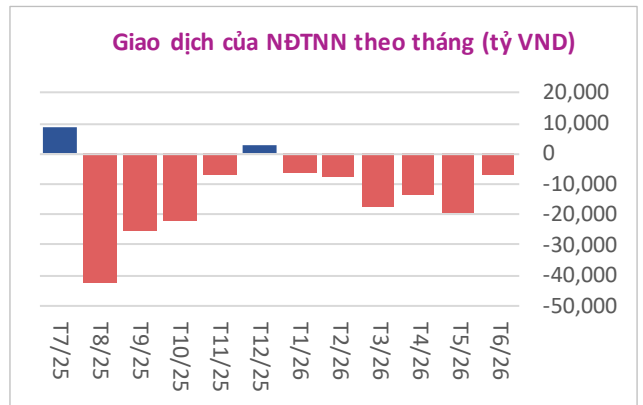
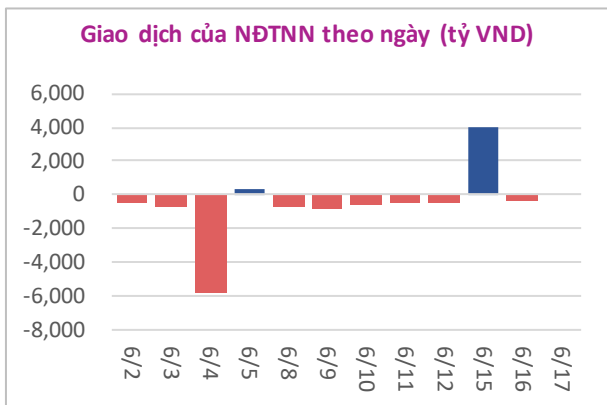


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

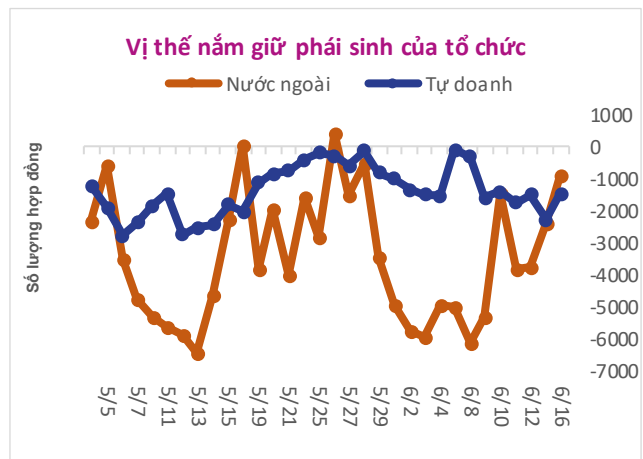
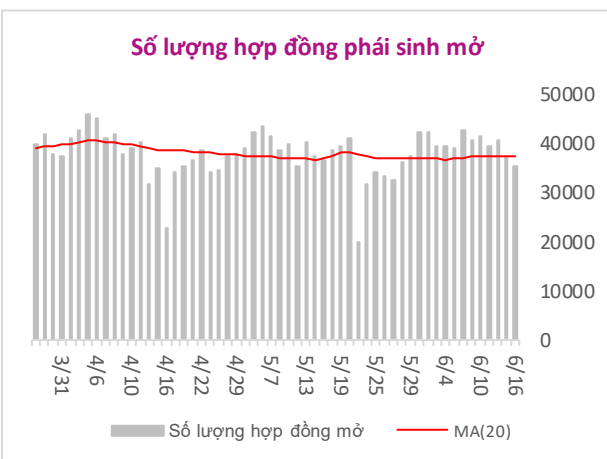
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

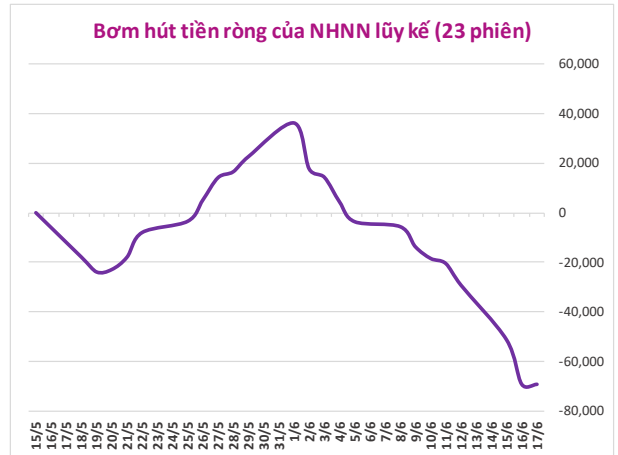
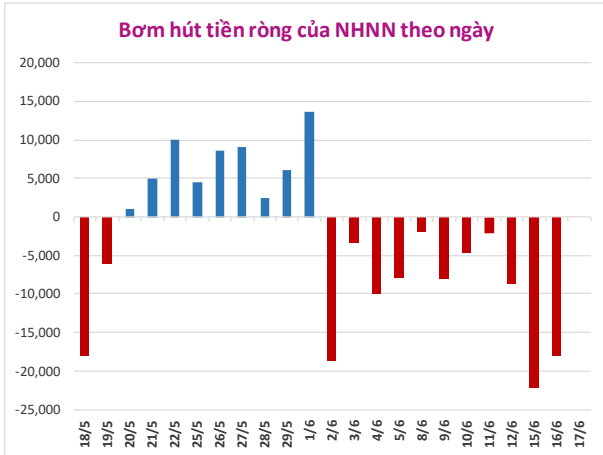


Thị trường phái sinh VN30



Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

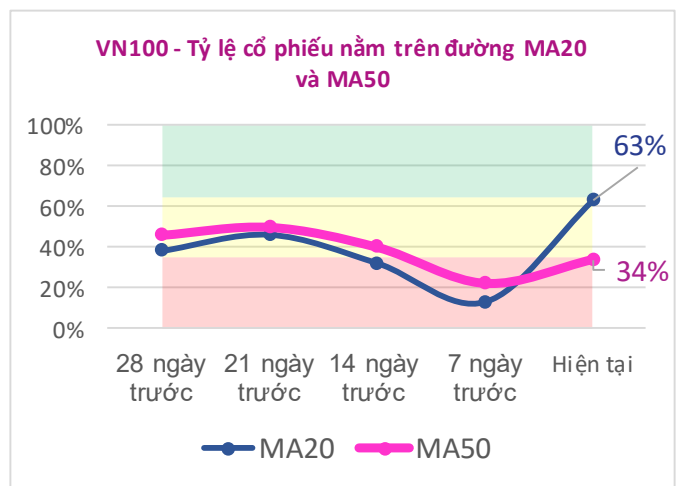
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG



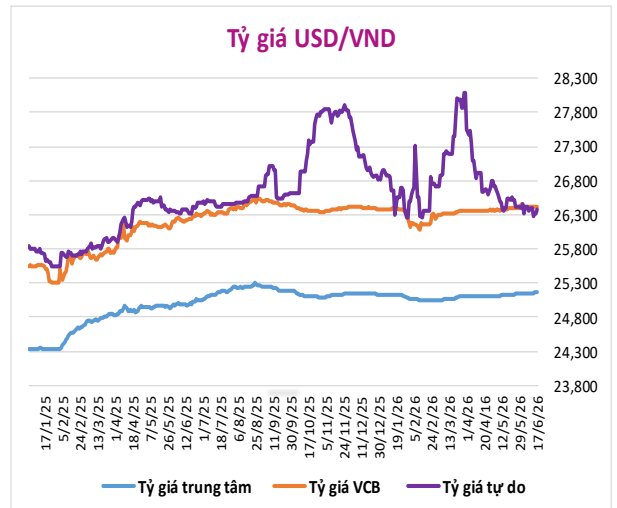
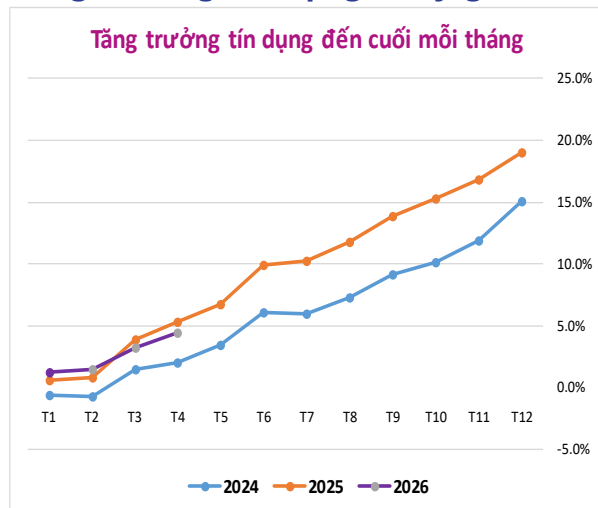
Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

GVR (+1.1)	HPG (+1.1)	BID (+0.9)	MBB (+0.9)	TCB (+0.8)
SSI (+0.6)	MSB (+0.5)	VPB (+0.5)	VIX (+0.5)	FRT (+0.5)
MWG (+0.4)	SAB (+0.4)	PNJ (+0.3)	FPT (-0.6)	VPL (-0.6)
ACB (-0.9)	VRE (-0.9)	BSR (-1.6)	VHM (-13.4)	VIC (-14.8)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

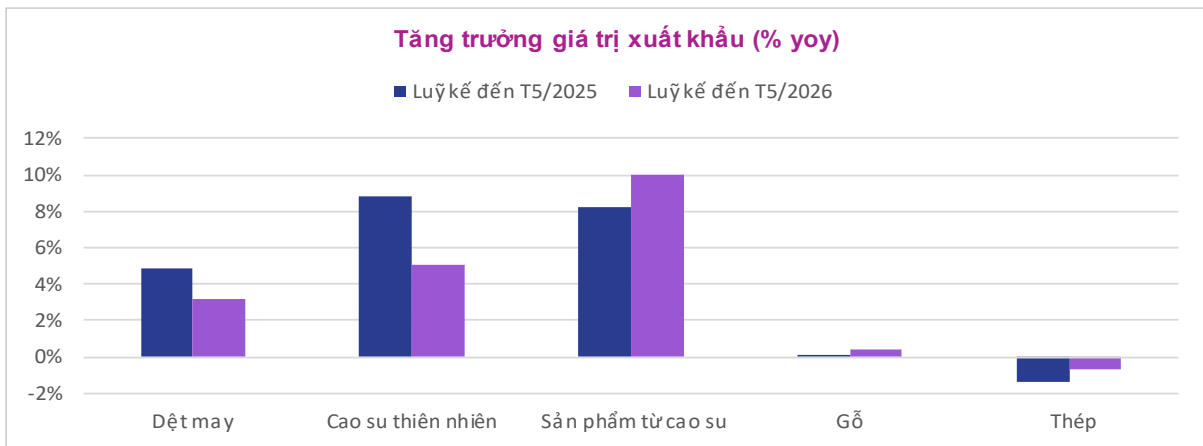


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

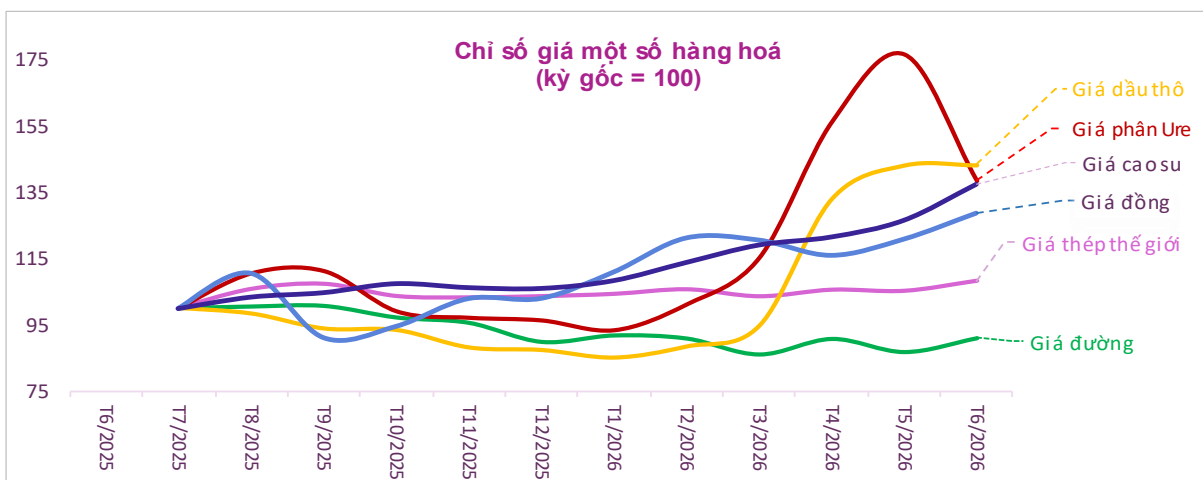
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	03/2026	04/2026	05/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	51.2	50.5	52.8	PMI duy trì trên 50 điểm, tăng so với 2 tháng trước đó, một phần nhờ nỗ lực tích trữ hàng hoá
Sản xuất công nghiệp (YoY)	6.9%	9.9%	8.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	12.1%	11.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	20.1%	22.8%	18.0%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	27.8%	35.7%	33.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	4.7%	5.5%	5.6%	Lạm phát tiếp tục tăng mạnh đáng lo ngại
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.5%	0.0%	0.10%	Tỷ giá vẫn đang bình ổn

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



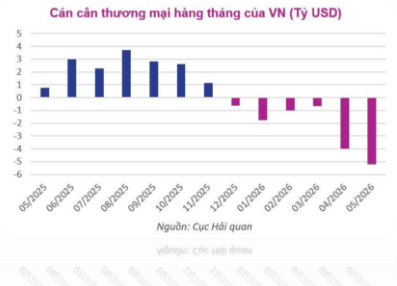
Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỘI BÁT

Theo cục Thống kê, không thể đánh giá kinh tế qua con số nhập siêu: Đại diện Cục Thống kê khẳng định không thể đánh giá tiêu cực về nền kinh tế chỉ dựa trên con số nhập siêu kỷ lục 13,8 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm, bởi bản chất dòng vốn này phản ánh nội lực sản xuất đang phục hồi mạnh mẽ. Nguyên nhân thâm hụt thương mại lớn chủ yếu do các doanh nghiệp tăng cường nhập khẩu tư liệu sản xuất và nguyên vật liệu đầu vào (chiếm đến 93,8% tổng kim ngạch nhập khẩu) nhằm đón đầu chu kỳ xuất khẩu cuối năm và phục vụ làn sóng FDI đang đổ mạnh vào ngành chế biến, chế tạo. Bên cạnh đó, áp lực từ chi phí vận tải biển tăng cao và xu hướng tích trữ hàng hóa để phòng ngừa rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu cũng là những yếu tố cấu thành nên con số nhập siêu này. Do đó, đây là hiện tượng mang tính chu kỳ và là tín hiệu tích cực cho thấy hoạt động sản xuất kinh doanh đang tăng tốc, hứa hẹn sẽ sớm giúp cân cân thương mại chuyển dịch về trạng thái thặng dư trong nửa cuối năm 2026. (Nguồn: vietnambiz.vn)



TIN QUỐC TẾ

Các ngân hàng trung ương trên toàn cầu tiếp tục gom vàng giữa bất ổn địa chính trị: Xu hướng gom vàng của các ngân hàng trung ương (NHTW) đang đạt mức kỷ lục khi khảo sát năm 2026 của Hội đồng Vàng Thế giới (WGC) chỉ ra có tới 45% khối này dự kiến tiếp tục tăng dự trữ vàng trong 12 tháng tới. Nguyên nhân chính thúc đẩy làn sóng này là do những bất ổn địa chính trị toàn cầu, lo ngại lạm phát, mất bằng lái suất biến động, và đặc biệt là vai trò trú ẩn an toàn, không rủi ro vỡ nợ của vàng trong các giai đoạn khủng hoảng. Đáng chú ý, có đến 74% NHTW dự báo tỷ trọng của đồng USD trong dự trữ toàn cầu sẽ sụt giảm trong 5 năm tới do áp lực từ các lệnh trừng phạt và xung đột thương mại, trong khi 84% tin rằng tỷ trọng của vàng sẽ tăng lên. Để thực hiện việc này, các nước đang tích cực thu mua vàng bằng nội tệ hoặc cơ cấu lại tài sản hiện có, đồng thời có xu hướng dịch chuyển dòng vàng về lưu trữ nội địa thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào các trung tâm quốc tế như Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) nhằm giảm thiểu rủi ro chính trị. (Nguồn: bbw.vn)

Chi tiết mới về thỏa thuận Mỹ - Iran được hé lộ, Quốc hội Mỹ báo hiệu có thể bỏ phiếu phản đối: Dự thảo thỏa thuận hòa bình tạm thời trong 60 ngày giữa Mỹ và Iran đang dần được hé lộ trước thềm lễ kỷ kết dự kiến diễn ra vào ngày 19/6 tại Thụy Sĩ. Theo các chi tiết rò rỉ, Mỹ sẽ dỡ bỏ một số lệnh trừng phạt và cho phép Iran lập tức nối lại hoạt động xuất khẩu dầu mỏ, đổi lại việc chấm dứt vĩnh viễn các hoạt động quân sự và bảo đảm an ninh hàng hải tại eo biển Hormuz. Dù Tổng thống Donald Trump tuyên bố thỏa thuận này đã hoàn tất và sẽ ngăn chặn hiệu quả vũ khí hạt nhân, chính quyền của ông vẫn quyết định giữ bí mật văn bản chính thức đến sát ngày ký theo yêu cầu của các nước trung gian như Pakistan và Qatar. Sự bảo mật này cùng những nhượng bộ kinh tế cho Iran đã vấp phải phản ứng mạnh mẽ tại quê nhà, khi các nghị sĩ thuộc cả hai đảng tại Quốc hội Mỹ yêu cầu được xem xét văn kiện và cảnh báo có thể bỏ phiếu phản đối thỏa thuận cuối cùng do lo ngại nó quá yếu kém và tương tự như thỏa thuận hạt nhân năm 2015. (Nguồn: vietnambiz.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận diễn biến phân hóa mạnh trong phiên giao dịch vừa qua với sự trái chiều giữa các chỉ số chính. Cụ thể, chỉ số Dow Jones duy trì đà tăng khi cộng thêm 328.64 điểm, tương đương 0.64%, đóng cửa ở mức 51,999.67 điểm. Trái ngược xu hướng, chỉ số S&P 500 lại sụt giảm 42.94 điểm, tương đương mức giảm 0.57%, lùi về mức 7,511.35 điểm. Trong khi đó, chỉ số Nasdaq ghi nhận mức giảm mạnh 307.60 điểm, tương đương 1.15%, xuống mốc 26,376.34 điểm. Sự lệch pha giữa các chỉ số cho thấy tâm lý thận trọng và dòng tiền của nhà đầu tư đang có sự dịch chuyển cơ cấu danh mục trên thị trường. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Giá dầu thô thế giới tiếp tục ghi nhận diễn biến giảm mạnh trong phiên giao dịch vừa qua với sắc đỏ bao phủ trên các mặt hàng dầu chuẩn. Cụ thể, giá dầu Brent giao kỳ hạn duy trì đà giảm khi mất đi 4,21 USD/thùng, tương đương 5,1%, đóng cửa ở mức 78,96 USD/thùng. Cùng chung xu hướng, giá dầu WTI cũng sụt giảm thêm 4,70 USD/thùng, tương đương mức giảm 5,8%, lùi về mức 76,05 USD/thùng. Sự lao dốc đồng loạt của cả hai mặt hàng dầu cho thấy tâm lý kỳ vọng và dòng tiền của nhà đầu tư đang có sự phản ứng mạnh trước những thông tin tích cực về thỏa thuận hòa bình sơ bộ tại Trung Đông. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Giá vàng thế giới ghi nhận diễn biến tích cực trong phiên giao dịch vừa qua với xu hướng hồi phục được duy trì trên các sàn giao dịch chính. Cụ thể, giá vàng giao ngay tại thị trường New York duy trì đà tăng khi cộng thêm 22,3 USD/ounce, tương đương 0,52%, đóng cửa ở mức 4.432,6 USD/ounce. Cùng chung xu hướng, giá vàng giao tháng 8/2026 trên sàn COMEX cũng nhích thêm khoảng 0,1%, lên mức 4.354,4 USD/ounce. Sự đi lên liên tiếp của kim loại quý cho thấy tâm lý lạc quan của nhà đầu tư khi mối lo ngại về việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giữ lãi suất "cao hơn lâu hơn" tạm thời lắng xuống. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	51999.67	328.64	0.64
S&P 500	7511.35	-42.94	-0.57
Nasdaq	26376.34	-307.60	-1.15
FTSE100	10494.21	63.59	0.61
Euro Stoxx 50	6253.15	23.72	0.38
DAX	24910.41	16.40	0.07
Nikkei 225	68755.00	-562.50	-0.81
Shanghai	4091.89	-4.58	-0.11
KOSPI	8726.60	180.62	2.11

TIN TRONG NƯỚC

Nhiều ngân hàng có lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng chạm trần: Trong tháng 6/2026, thị trường ghi nhận làn sóng tăng lãi suất huy động ở kỳ hạn ngắn, khiến nhiều ngân hàng thương mại đẩy mức lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng (trả lãi cuối kỳ) chạm mức trần 4,75%/năm theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, bao gồm Bắc Á (cho khoản tiền gửi trên 1 tỷ đồng), VIB, Sacombank (trên 2 tỷ đồng), OCB, PVcombank, Saigonbank, VietABank, VCBNeo và BVBank. Ở nhóm ngay dưới, các ngân hàng như NCB, Vikki, VPBank, SHB và Nam A Bank cũng duy trì mức cạnh tranh rất cao dao động từ 4,5% đến 4,7%/năm tùy thuộc vào số tiền gửi. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Hàng loạt doanh nghiệp FDI đăng ký rót thêm vốn và mở rộng sản xuất tại Việt Nam: Làn sóng các tập đoàn lớn trong lĩnh vực bán dẫn, điện tử và công nghiệp hỗ trợ ở ạt mở rộng hoạt động đang biến Việt Nam thành một cứ điểm sản xuất mới, quan trọng trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Điển hình là việc Intel Products Vietnam đăng ký rót thêm 2,6 tỷ USD, nâng tổng vốn đầu tư tại Khu Công nghệ cao TP.HCM lên khoảng 4,1 tỷ USD; hay việc Foxconn bắt tay với quỹ Brookfield Asset Management (Canada) để đầu tư vào năng lượng tái tạo nhằm bảo đảm nguồn điện sạch cho các nhà máy tại miền Bắc; cùng sự mở rộng quy mô của doanh nghiệp Đài Loan Tekro (thuộc Wellgo Group). Dù số liệu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy dòng vốn FDI vẫn tập trung mạnh mẽ vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, các chuyên gia lưu ý rằng để duy trì và tối ưu hóa đà tăng trưởng này, Việt Nam cần tiếp tục tập trung cải thiện đồng bộ các yếu tố hạ tầng then chốt bao gồm mạng lưới điện, dịch vụ logistics và chất lượng nguồn nhân lực. (Nguồn: bbw.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (17/6/26)		
			% LNST Q3/25 (YoY)	% LNST Q4/25 (YoY)	Biên lợi nhuận ròng Q3/25	Biên lợi nhuận ròng Q4/25	ROE Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	ROA Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	Book Value	EPS		P/B	P/E
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.20	7.2	22,000
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.63	5.7	21,550
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.92	8.1	56,800
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.71	9.7	42,200
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.12	9.6	144,800
6	BSR	Đầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.19	25.5	26,450
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.80	9.7	72,800
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.45	7.5	33,600
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.81	16.6	87,000
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.78	9.8	36,300
11	DGC	Hóa chất	9.0%	-16.3%	28.6%	24.0%	20.8%	17.1%	40,566	8,397	1.18	5.7	47,900
12	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.65	16.5	41,500
13	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.54	6.9	49,850
14	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	5.19	16.7	78,900
15	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.82	11.0	72,500
16	GAS	Đầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.92	17.1	82,000
17	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.85	5.8	13,300
18	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.28	15.36	79,300
19	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.37	8.68	15,300
20	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.95	8.40	21,600
21	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.48	8.58	11,700
22	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.42	11.97	24,200
23	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	1.03	19.22	13,800
24	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	1.08	13.03	30,800
25	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	1.24	16.08	23,400
26	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.71	12.91	9,330
27	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.44	20.53	130,100
28	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.93	16.22	29,500
29	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.75	5.76	34,350
30	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.46	16.37	72,800
31	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.64	3924.85	40,300
32	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.52	16.51	79,500
33	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.37	23.46	50,200
34	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.90	14.17	27,650
35	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.36	5.83	22,900
36	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.02	8.61	50,000
37	PLX	Đầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.71	16.90	38,950
38	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.06	13.88	14,150
39	PVS	Đầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.19	10.16	37,800
40	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.66	9.21	48,200
41	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.56	25.06	21,700
42	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.94	5.32	13,850
43	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.13	8.19	51,600
44	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.25	22.63	71,300
45	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.24	8.59	31,450
46	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.93	8.39	20,300
47	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.12	8.96	77,700
48	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.27	14.65	61,700
49	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.56	4.24	11,300
50	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.31	9.02	58,300
51	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.33	39.00	140,000
52	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.59	13.17	59,300
53	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.16	8.58	26,350
54	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	4.52	19.62	65,700

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Tín hiệu kỹ thuật nền đáng chú ý

Mã	Thời gian	Mẫu nến	Giá cổ phiếu
VGC	17/6/2026 11:30 AM	Break Out	43.95
TCH	17/6/2026 11:30 AM	Bearish PinBar	15.35

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.